

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường trung học cơ sở dân tộc nội trú tỉnh Sóc Trăng

Mai Thị Yến Lan*, Đồ Văn Nôl**

* TS. Khoa Sư phạm trường ĐH Cần Thơ, ** Học viên cao học trường ĐH Cần Thơ

Received: 24/6/2023 Accepted: 30/6/2023 Published: 15/6/2023

Abstract: Within the scope of the research, the article has proposed 5 measures to manage life skills education activities for students at boarding junior high schools for ethnic minorities in Soc Trang province, including the organization of propaganda to raise awareness for staff, the management ministry, teachers and staff on life skills education activities for students of boarding junior high schools for ethnic minorities; Training and fostering knowledge for managers, teachers and staff on life skills education activities for students; Develop a plan of life skills education activities clearly suitable for students of boarding junior high schools; Develop program of life skills education activities for students of boarding junior high schools for ethnic minorities; Managing the examination and evaluation of life skills education activities for students in boarding junior schools for ethnic minorities. At the same time, conduct a survey on the feasibility and necessity of measures, analyze the relationship between feasibility and necessity to confirm the value of the proposed measures. The research results, when applied in practice, will create favorable conditions for managers and teachers in managing life skills education activities for students in

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29/NQ-TW Hội nghị lần thứ 8, BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” tiếp tục khẳng định đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, gắn hoạt động dạy học kiến thức môn học với tổ chức giáo dục các kỹ năng cần thiết cho HS. Vì KNS cần thiết cho HS trong cuộc sống, học tập và công việc sau này. Đồng thời thực hiện chuyển phương thức giáo dục từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực HS trong đó cấp học THCS là cấp quan trọng trong GD trung học.

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay phải đặt việc GDKNS cho HS là vấn đề cấp thiết. GDKNS phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục và đang được các nước trên thế giới vận dụng. Thực tiễn cho thấy, việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo thực hiện, quản lý các điều kiện, kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS DTNT đôi khi còn gặp nhiều khó khăn trong thực tế. Việc vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức gặp khó khăn do điều kiện về CSVC của trường đáp ứng các HĐGDKNS, việc huy động các nguồn tài chính, CSVC. Công tác kiểm tra, đánh giá chưa tốt, thiếu các tiêu chí đánh giá cụ thể.

Từ những lý do nêu trên, đề tài “Quản lý hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS DTNT tỉnh Sóc Trăng” được chọn làm đề tài nghiên cứu.

2. Biện pháp quản lý hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS DTNT tỉnh Sóc Trăng

2.1. Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và NV về hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS dân tộc nội trú (DTNT)

Biện pháp này nhằm giúp cho đội ngũ CBQL và ĐNGV ở các trường THCS DTNT nhận thức rõ vai trò quan trọng của quản lý hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS DTNT. Nội dung và cách thức thực hiện biện pháp:

Thường xuyên tổ chức cho CBQL, GV học nội quy, quy chế, phổ biến các văn bản mới, cập nhật những tin tức mới về tình hình phát triển GD trong nước cũng như xu hướng phát triển GD trên thế giới.

Tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, lớp tập huấn nhằm bổ sung nguồn kiến thức về hoạt động GDKNS cho CBQL, GV.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động GDKNS theo quy chế, không chạy theo thành tích.

Làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhân sự trong đơn vị về HĐGDKNS; khai thác và phát huy vai trò, tác dụng của CNTT và các mạng xã hội. Đây là một trong những phương tiện giúp chúng ta làm tốt công

tác thông tin, tuyên truyền. Ngoài ra, nhà trường khai thác các kênh tuyên truyền khác như: Thứ nhất, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về GDKNS của ngành đến thầy trò và lực lượng tham gia GD. Thứ hai, giới thiệu trang website chính thống có liên quan đến GDKNS cấp THCS đến các lực lượng GD. Thứ ba, khảo sát nắm danh sách những GV chưa có máy tính, sóng internet chưa tốt, chưa được phổ cập cách tìm nguồn tài nguyên mở trên internet để có kế hoạch hướng dẫn, tập huấn. Thứ tư, đầu tư kinh phí để trang bị phong phú, đa dạng những tài liệu về quản lý, tổ chức thực hiện và KTĐG HĐGDKNS như: tạp chí, sách, báo, giáo trình, tư liệu, ...

2.2. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ CBQL, GV, NV về các hoạt động GDKNS cho HS

Đây là biện pháp rất cần thiết. Việc bồi dưỡng để nâng cao khả năng thực hiện công tác chuyên môn có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến chất lượng GD&ĐT, chất lượng HĐGDKNS. Để thực hiện có hiệu quả nội dung của biện pháp này thì cần có những cách thức cũng như phương pháp tổ chức thích hợp nhằm đạt được mục tiêu. Do vậy cần thực hiện những cách thức chủ yếu như:

Tổ chức hội nghị chuyên đề tại nhà trường nhằm tạo cơ hội để người GD trao đổi về HĐGDKNS. Trong đó, phân công người có kinh nghiệm, người thực hiện tốt các HĐGDKNS viết báo cáo, tham gia thảo luận nêu biện pháp, phương thức thực hiện để các GV khác cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, xây dựng cách thức tổ chức tốt nhất.

Mời GV hoặc chuyên gia về GDKNS đến báo cáo tại nhà trường cho tất cả đối tượng CBQL, GV và NV của đơn vị.

Ngoài ra, mỗi CBQL, GV và NV tự học tập, tự nghiên cứu tài liệu về kỹ năng, phương pháp, hình thức tổ chức HĐGDKNS, ...

2.3. Xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS rõ ràng phù hợp đối tượng HS các trường THCS dân tộc nội trú

Đây là biện pháp rất quan trọng và phải được tiến hành thường xuyên. Đối với HĐGDKNS cho HS cần phải có kế hoạch một cách chặt chẽ (như kế hoạch tổng thể của một giai đoạn nhất định, kế hoạch cụ thể của từng năm học) để chủ động trong quá trình triển khai thực hiện. Với mục tiêu và nội dung đã được thiết kế, xây dựng, cách thức thực hiện biện pháp của kế hoạch HĐGDKNS thể hiện những việc cần làm cụ thể sau đây:

Xây dựng kế hoạch tổng thể đối với GDKNS: Người đứng đầu của đơn vị cần nghiên cứu tốt Chỉ thị nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT, hướng dẫn

thực hiện nhiệm vụ năm học của BGDĐT; Chỉ thị năm học của Ủy ban nhân dân tỉnh; văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, của Phòng GD&ĐT các văn bản mang tính pháp lý về tổ chức thực hiện HĐGDKNS. Hiệu trưởng phân tích thực trạng của nhà trường (theo cách phân tích của SWOT) về điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức để dự kiến về mục tiêu cần hướng tới, nội dung cần thực hiện, quy trình thực hiện, tiến độ thực hiện và các điều kiện thực hiện nhiệm vụ. Phân tích để lược bỏ và chọn đưa nội dung HĐGDKNS để thực hiện tích hợp vào các môn học, nội dung sinh hoạt chủ nhiệm, trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, trong việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

Kế hoạch HĐGDKNS của nhà trường phải được triển khai chặt chẽ đến tất cả cá nhân trong đơn vị, đến các tổ chuyên môn, Công đoàn nhà trường và Liên Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở kế hoạch HĐGDKNS của nhà trường, của tổ chuyên môn, các cá nhân trong tổ đó xây dựng kế hoạch hoạt động riêng để thực hiện; các bộ phận khác, tùy theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, cũng xây dựng kế hoạch hoạt động riêng cho nhóm mình. Trong quá trình xây dựng kế hoạch GDKNS có những vấn đề phát sinh, những ý kiến trái chiều, các tổ và các bộ phận thảo luận các ý kiến đóng góp đó, hoàn thiện bản kế hoạch của tổ, bộ phận mình và thông tin ngược lại với CBQL.

Hiệu trưởng chỉ đạo, phân công Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách theo dõi và chỉ đạo thực hiện kế hoạch HĐGDKNS của nhà trường theo năm học và theo giai đoạn; có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đánh giá chặt chẽ kế hoạch của nhà trường, đồng thời báo cáo kịp thời những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình chỉ đạo thực hiện trao đổi biện pháp thực hiện khác khác đảm bảo chất lượng của kế hoạch HĐGDKNS nhà trường.

2.4. Xây dựng chương trình hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS DTNT

Lãnh đạo nhà trường tự xây dựng tài liệu (Kế hoạch, chương trình, quy chế đánh giá) để quản lý HĐGDKNS cho nhà trường, trong đó nêu rõ yêu cầu thực hiện, hướng dẫn quản lý HĐGDKNS trong nhà trường.

Thành lập nhóm chuyên môn giáo dục kỹ năng sống, gồm các thành phần như: Phó Hiệu trưởng chuyên môn, GV Tổng phụ trách Đội, GV bộ môn có năng lực và có kinh nghiệm và một số GV chủ nhiệm lớp chủ chốt. Nhóm này có nhiệm vụ cụ thể hóa chương trình GDKNS áp dụng cho nhà trường trên cơ sở tài liệu hướng dẫn cơ bản của GD&ĐT, lựa

chọn các tài liệu khác từ những tổ chức giáo dục uy tín (UNESCO, UNICEF...) và KTĐG tình hình thực hiện việc GDKNS trong nhà trường.

Tiến hành xây dựng chương trình GDKNS chi tiết cho từng khối lớp và đưa vào áp dụng thử trong một năm, sau đó đánh giá và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp mục tiêu giáo dục và sự phát triển của xã hội ...;

GV tiếp cận các nguồn tài liệu hướng dẫn GDKNS của Bộ GD&ĐT, những nguồn chính thống khác và thực hiện nghiêm túc chương trình riêng của nhà trường, thường xuyên phản hồi để lãnh đạo nhà trường nghiên cứu điều chỉnh.

Khuyến khích GV tích cực tham gia chương trình tập huấn do nhà trường tổ chức và các chương trình tập huấn bên ngoài về GDKNS để nâng cao khả năng sử dụng phương pháp GD kỹ năng sống; có ý thức thay đổi phương pháp giáo dục theo hướng tích cực hóa người học để đảm bảo hiệu quả HĐGDKNS; thường xuyên học hỏi các kinh nghiệm GDKNS cho HS, đặc biệt các kinh nghiệm về sử dụng các phương pháp GD tích cực vào thực tế GDKNS một cách thường xuyên.

2.5. Quản lý KTĐG hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS dân tộc nội trú

Lãnh đạo nhà trường xây dựng tiêu chí kiểm tra cần tập trung vào những nội dung sau: Bám sát chuẩn kỹ năng và thái độ HĐGDKNS theo từng chủ điểm, của từng khối lớp; đánh giá kết quả từng nội dung hoạt động cụ thể; sự thành thực của HS trong việc ứng dụng các kỹ năng sống vào những điều kiện, hoàn cảnh thích hợp; sự thay đổi hành vi, sự tiến bộ so với chính bản thân cá nhân người học; sự ảnh hưởng của cá nhân đối với cộng đồng;

- Lãnh đạo nhà trường phân công CBQL, GV phụ trách từng mảng chủ động tổ chức KTĐG theo nhiều cách như: HS tự đánh giá KNS của mình: thông qua trả lời phỏng vấn, trả lời các phiếu hỏi đóng mở kết hợp trình bày ý kiến cảm nghĩ trực tiếp tại chỗ sau hoạt động, viết bản thu hoạch của cá nhân, của nhóm; lực lượng GDKNS đánh giá KNS của sinh: thông qua hình thức trực tiếp (quan sát, phỏng vấn, đối thoại trực tiếp) hoặc hình thức gián tiếp qua phiếu hỏi, qua khảo sát, qua sản phẩm của HS; thường xuyên tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm GDKNS cho HS giữa các lực lượng của nhà trường, gia đình và đoàn thể trong các nhà trường và của địa phương để tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện việc GDKNS cho HS nhà trường.

2.6. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để đánh giá về tính cần thiết và tính khả thi của

5 biện pháp được đề xuất trong luận văn, tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi 126 CBQL và GV các trường THCS DTNT tỉnh Sóc Trăng.

Kết quả khảo sát cho thấy biện pháp “Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ CBQL, GV&NV về các hoạt động GDKNS cho HS; “Xây dựng kế hoạch hoạt động GDKNS rõ ràng phù hợp đối tượng HS các trường THCS dân tộc nội trú” và “Quản lý công tác KTĐG hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS dân tộc nội trú” có hiệu số tính cần thiết và tính khả thi cao nhất, điều này cho thấy 3 biện pháp này mang yếu tố khả thi, trong thực tế, vì vậy cần thúc đẩy triển khai các biện pháp này góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS DTNT tỉnh Sóc Trăng. Biện pháp “*Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, GV&NV về hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS dân tộc nội trú*” rất cần thiết, tuy nhiên trong thực tế triển khai gặp nhiều khó khăn hơn các yếu tố còn lại. Biện pháp “*Xây dựng chương trình hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS dân tộc nội trú*” không có sự chênh lệch nhiều cho thấy sự cần thiết và khả thi. Điều đó chứng tỏ rằng, các biện pháp đều chấp nhận được, là điều kiện để hỗ trợ lẫn nhau nhằm tạo nên hiệu quả, thành công trong quản lý hoạt động GDKNS cho HS các trường THCS DTNT tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn hiện nay.

3. Kết luận

Các biện pháp đề xuất đã được khảo sát, phân tích và đánh giá kỹ. Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đều khẳng định có tính cần thiết và tính khả thi cao. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động GDKNS cho HS, từ đó góp phần phát triển hoạt động giáo dục các trường THCS DTNT tỉnh Sóc Trăng trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *GDKNS trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS*, Nxb Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT về Ban hành Quy định quản lý hoạt động GDKNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*.
3. Hoàng Thế Nhật (2015), *Kỹ năng sống của sinh viên Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang*, số 5 (1), (tr.23-28)
4. Nguyễn Dục Quang (2010), *Hướng dẫn GDKNS cho HS phổ thông*, Nxb ĐHQG Hà Nội.